

CHƯƠNG TRÌNH

Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa.

2. Các đối tượng khác có nhu cầu học tập để đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu chung

Trang bị, cập nhật kiến thức chung; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cần thiết đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học học viên có thể:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực đường thủy nội địa; chế độ chính sách của ngành, lĩnh vực và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao; các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đường thủy nội địa;

b) Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực đường thủy nội địa trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về cảng vụ đường thủy nội địa; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

c) Có năng lực đề xuất, tham mưu hoạch định chính sách và đề xuất được các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa;

d) Vận dụng kiến thức và các kỹ năng cần thiết để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa;

đ) Nhận thức đúng vai trò, vị trí, trách nhiệm và tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa; tăng cường khả năng phối hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

III. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình được thiết kế theo hướng tiếp cận từ tổng quát đến cụ thể, từ kiến thức chung đến kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; được phân thành 03 phần (Kiến thức chung; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; nghiên cứu thực tế và viết thu hoạch).

2. Chương trình được biên soạn theo các qui định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Khối lượng kiến thức và thời gian bồi dưỡng

a) Khối lượng kiến thức

Chương trình gồm có 03 phần:

- Phần I: Kiến thức chung (gồm 05 chuyên đề);
- Phần II: Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (gồm 06 chuyên đề);
- Phần III: Nghiên cứu thực tế và viết thu hoạch.

b) Thời gian bồi dưỡng

- Tổng thời gian là 6 tuần x 5 ngày làm việc/tuần x 8 tiết/ngày = 240 tiết;
- Phân bổ thời gian:
 - + Lý thuyết, thảo luận, thực hành: 176 tiết
 - + Ôn tập, kiểm tra: 16 tiết
 - + Nghiên cứu thực tế và viết thu hoạch: 44 tiết
 - + Công tác tổ chức lớp (khai giảng, bế giảng): 04 tiết.

2. Cấu trúc chương trình

TT	Chuyên đề	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
I	Phần I: Kiến thức chung	80	44	36
1.	Bộ máy hành chính nhà nước và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cảng vụ Đường thủy nội địa	12	8	4
2.	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	12	8	4
3.	Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số trong Bộ Giao thông vận tải, lĩnh vực đường thủy nội địa	12	8	4

4	Cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực đường thủy nội địa	12	8	4
5.	Chức danh, đạo đức nghề nghiệp và một số kỹ năng cơ bản đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa	24	12	12
*	Ôn tập và kiểm tra phần I	8	0	8
II	Phần II: Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	112	72	40
6.	Quản lý hoạt động của phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	24	16	8
7.	An toàn trong hoạt động đường thủy nội địa và an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	20	12	8
8.	Bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa	16	12	4
9.	Ứng dụng công nghệ thông tin và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đường thủy nội địa	16	12	4
10.	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa	16	12	4
11.	Báo cáo thực tiễn về quản lý nhà nước tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	12	8	4
*	Ôn tập và kiểm tra phần II	8	0	8
III	Phần III: Nghiên cứu thực tế và viết thu hoạch	44	4	40
1.	Nghiên cứu thực tế	24		24
2.	Hướng dẫn viết thu hoạch	4	4	
3.	Viết thu hoạch	16		16
	Khai giảng, bế giảng	4		4
	Tổng cộng:	240	120	120

V. NỘI DUNG CÁC CHUYÊN ĐỀ

Phần I KIẾN THỨC CHUNG Chuyên đề 1

Bộ máy hành chính nhà nước và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Bộ máy hành chính nhà nước

a) Khái niệm bộ máy hành chính nhà nước

- b) Đặc trưng cơ bản của bộ máy hành chính nhà nước
- c) Bộ máy hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương

2. Bộ máy hành chính nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Đặc trưng của bộ máy hành chính nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- b) Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước
- c) Thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước

3. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cảng vụ đường thủy nội địa

a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cảng vụ đường thủy nội địa.

Chuyên đề 2

Pháp luật trong giao thông đường thủy nội địa

1. Pháp luật và thực hiện pháp luật

- a) Những vấn đề cơ bản về pháp luật
- b) Thực hiện pháp luật

2. Nội dung cơ bản về pháp luật trong giao thông đường thủy nội địa

- a) Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa
- b) Phương tiện thủy nội địa
- c) Thuyền viên và người lái phương tiện
- d) Quy tắc giao thông đường thủy nội địa và tín hiệu của phương tiện
- đ) Vận tải đường thủy nội địa
- e) Tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường thủy nội địa.

Chuyên đề 3

Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số trong Bộ Giao thông vận tải, lĩnh vực đường thủy nội địa

1. Những vấn đề chung về Chính phủ điện tử

- a) Khái niệm Chính phủ điện tử
- b) Mục tiêu và lợi ích của Chính phủ điện tử
- c) Các giai đoạn xây dựng Chính phủ điện tử
- d) Dịch vụ công trực tuyến

2. Những vấn đề chung về Chính phủ số

- a) Khái niệm Chính phủ số
- b) Mục tiêu và lợi ích của Chính phủ số
- c) Các giai đoạn phát triển Chính phủ số và kinh nghiệm một số nước trong xây dựng Chính phủ số

d) Phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ở Việt Nam

3. Chuyển đổi số trong Bộ Giao thông vận tải và lĩnh vực đường thủy nội địa

- a) Xu hướng công nghệ trong chuyển đổi số
- b) Định hướng phát triển Chính phủ điện tử và Chính phủ số trong Bộ Giao thông vận tải
- c) Chuyển đổi số trong Bộ Giao thông vận tải
- d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Chuyên đề 4

Cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực hàng không dân dụng

1. Những vấn đề chung về cải cách hành chính nhà nước

- a) Khái niệm cải cách hành chính nhà nước
- b) Mục đích và vai trò của cải cách hành chính nhà nước
- c) Nội dung cải cách hành chính nhà nước

2. Cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực hàng không dân dụng nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới

- a) Cải cách thể chế
- b) Cải cách thủ tục hành chính
- c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
- d) Cải cách chế độ công vụ
- đ) Cải cách tài chính công
- e) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Chuyên đề 5

Chức danh, đạo đức nghề nghiệp và một số kỹ năng cơ bản đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa

1. Chức danh nghề nghiệp

- a) Khái niệm chức danh nghề nghiệp
- b) Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp
- c) Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức
- d) Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa

2. Đạo đức nghề nghiệp

- a) Khái niệm đạo đức nghề nghiệp
- b) Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp
- c) Nâng cao đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa

3. Một số kỹ năng cơ bản đối với viên chức chuyên ngành Cảng vụ đường thủy nội địa

- a. Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính
- b. Kỹ năng quản lý hồ sơ.

Phần II **KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH**

Chuyên đề 6

Quản lý hoạt động của phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1. Khái quát về quản lý hoạt động của phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

- a) Một số khái niệm (hoạt động của phương tiện; phương tiện thủy nước ngoài; cảng, bến thủy nội địa; khu neo đậu)
- b) Quy định chung đối với hoạt động của phương tiện, tàu biển trong vùng nước tại cảng, bến thủy nội địa
- c) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý hoạt động của phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

2. Trình tự, thủ tục kiểm tra, cấp phép vào rời cảng, bến thủy nội địa cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài

- a) Thủ tục phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến thủy nội địa
- b) Trình tự kiểm tra, cấp phép vào rời cảng, bến thủy nội địa cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài
- c) Thủ tục cấp giấy phép vào, rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ
- d) Một số lưu ý khi làm thủ tục kiểm tra, cấp giấy phép cho phương tiện, thủy phi cơ vào, rời cảng, bến thủy nội địa
- đ) Phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa.

Chuyên đề 7

An toàn trong hoạt động đường thủy nội địa và an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

1. Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

- a) Khái niệm đường thủy nội địa; kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (luồng chạy tàu thuyền; cảng bến thủy nội địa; khu neo đậu; bến khách ngang sông)
- b) Quy định chung về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, nội dung bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, phạm vi hành lang bảo vệ luồng, quản lý hành lang bảo vệ luồng, trách nhiệm bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động đường thủy nội địa; trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động đường thủy nội địa

2. An toàn trong hoạt động đường thủy nội địa

- a) Bảo đảm an toàn trong hoạt động đường thủy nội địa
- b) Phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa

3. An ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

- a) Những vấn đề chung về bảo đảm an ninh tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
- b) Thủ tục phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
- c) Kiểm tra, giám sát an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

Chuyên đề 8

Bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa

1. Những vấn đề chung về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa

- a) Các khái niệm cơ bản về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa
- b) Chức năng và vai trò của môi trường
- c) Nguyên tắc bảo vệ môi trường
- d) Nguồn phát sinh ô nhiễm trong hoạt động của phương tiện, cảng, bến và cơ sở đóng mới, sửa chữa, hoán cải, phục hồi phương tiện thủy nội địa

2. Trách nhiệm và thẩm quyền xử phạt vi phạm của cảng vụ đường thủy nội địa về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa

- a) Đối với hoạt động của phương tiện hoạt động tại cảng, bến
- b) Đối với hoạt động của cảng, bến và cơ sở đóng mới, sửa chữa, hoán cải, phục hồi phương tiện thủy nội địa

3. Quy định về bảo vệ môi trường của cảng, bến thủy nội địa

- a) Quy định về thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường
- b) Quy định về ứng phó sự cố tràn dầu
- c) Quy định về quản lý chất thải

4. Quy định về bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa

- a) Đối với phương tiện chở hàng hóa nguy hiểm
- b) Đối với phương tiện chở hàng hóa thông thường

5. Các chương trình mục tiêu về biến đổi khí hậu, giảm phát thải, tăng trưởng xanh trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Chuyên đề 9

Ứng dụng công nghệ thông tin và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đường thủy nội địa

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực đường thủy nội địa

- a) Sự cần thiết phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực đường thủy nội địa

b) Thiết lập hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa

c) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đường thủy nội địa

d) Hình thành kỹ năng làm việc trên môi trường số của viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa

2. Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đường thủy nội địa

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuyên ngành

3. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đường thủy nội địa

a) Khái niệm hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đường thủy nội địa

b) Mục tiêu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đường thủy nội địa

c) Quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Chuyên đề 10

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa

1. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính

a) Vi phạm hành chính

b) Xử lý vi phạm hành chính

c) Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính

d) Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

2. Vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa

a) Vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa

b) Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa

c) Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Chuyên đề 11

Báo cáo thực tiễn về quản lý nhà nước tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1. Thực tiễn việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

a) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đường thủy nội địa và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước khác liên quan đường thủy nội địa

b) Thực hiện pháp luật gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước về đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

c) Biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

- a) Kết quả đạt được
- b) Tồn tại, hạn chế

3. Giải pháp tăng cường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

- a) Hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách
- b) Nâng cao chất lượng nguồn lực
- c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát
- d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ.

Phần III
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ VIẾT THU HOẠCH
Mục 1
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ

1. Mục đích

- a) Quan sát, trao đổi kinh nghiệm công tác qua thực tiễn tại cơ quan, đơn vị cụ thể.
- b) Giúp kết nối giữa lý thuyết và thực hành.

2. Yêu cầu

- a) Giảng viên giới thiệu và thống nhất với học viên các nội dung cần được trao đổi với cơ quan, đơn vị đến nghiên cứu thực tế.
- b) Học viên chuẩn bị trước câu hỏi hoặc vấn đề cần làm rõ trong quá trình nghiên cứu thực tế.

3. Hướng dẫn

- a) Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng bố trí tổ chức và sắp xếp nghiên cứu thực tế cho học viên.
- b) Cơ quan, đơn vị có học viên đến thực tế chuẩn bị báo cáo kinh nghiệm và tạo điều kiện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế.

Mục 2
VIẾT BÀI THU HOẠCH

1. Mục đích

- a) Hệ thống hóa kiến thức và kỹ năng thu thập được từ Chương trình bồi dưỡng.
- b) Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã thu nhận được khi tham gia khóa học vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp của viên chức.
- c) Đánh giá kết quả học tập của học viên sau khóa học.

2. Yêu cầu

a) Cuối khóa học, học viên phải viết một bài thu hoạch có nội dung gắn với công việc mà học viên đang đảm nhận, trong đó nêu được kiến thức và kỹ năng thu nhận được từ chương trình bồi dưỡng, phân tích công việc hiện tại, đề xuất phương hướng vận dụng vào thực tiễn công việc.

b) Các yêu cầu, hướng dẫn cụ thể sẽ thông báo cho học viên trong quá trình tổ chức khóa học.

3. Hướng dẫn

Bài thu hoạch phải đảm bảo những yêu cầu sau:

a) Độ dài không quá 20 trang A4 (không kể trang bìa, phần tài liệu tham khảo và phụ lục), sử dụng Phông chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, màu đen, cỡ chữ 14, khoảng cách giữa các dòng là 1,5 dòng (1,5 lines); định lề trang: Cách mép trên và mép dưới 20 - 25 mm, cách mép trái 30 - 35 mm, cách mép phải 15-20 mm.

b) Văn phong, cách viết: Phân tích, đánh giá và có số liệu minh chứng.

VI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC BIÊN SOẠN TÀI LIỆU, GIẢNG DẠY, HỌC TẬP

1. Biên soạn tài liệu

- Tài liệu được biên soạn khoa học, nội dung chuyên đề, báo cáo phải phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa; bảo đảm không trùng lặp với chương trình bồi dưỡng khác và được cấp có thẩm quyền thẩm định ban hành.

- Nội dung tài liệu phải đảm bảo kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành.

- Chuyên đề, báo cáo phải được biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện cho các cơ sở bồi dưỡng và giảng viên thường xuyên bổ sung, cập nhật những nội dung mới của văn bản quy phạm pháp luật, tiến bộ khoa học và quy định cụ thể của bộ, ngành.

- Các chuyên đề, báo cáo phải thiết thực, phù hợp với trình độ của người học để vận dụng vào công việc được giao.

2. Giảng dạy

a) Giảng viên/Báo cáo viên

- Giảng viên/Báo cáo viên tham gia giảng dạy các chuyên đề của Chương trình bồi dưỡng, bao gồm: Giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học; công chức, viên chức có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

- Giảng viên/Báo cáo viên có bằng cấp, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và trình độ chuyên môn phù hợp với chuyên đề giảng dạy, có khả năng truyền đạt kiến thức, kỹ năng.

- Giảng viên/Báo cáo viên tham gia giảng dạy cần đầu tư nghiên cứu tài liệu, thường xuyên cập nhật văn bản mới, kiến thức mới, các bài tập tình huống điển hình trong thực tiễn để trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức chuyên ngành công vụ đường thủy nội địa.

b) Yêu cầu dạy - học

- Chương trình bồi dưỡng đòi hỏi gắn liền lý thuyết với thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành. Vì vậy, hoạt động dạy và học phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; giữa kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành.

- Tăng cường sử dụng phương pháp sư phạm tích cực hướng vào việc giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, đưa ra bài tập tình huống, nêu các ví dụ thực tế trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành công vụ đường thủy nội địa.

c) Yêu cầu đối với học viên

- Tham gia đầy đủ Chương trình học theo kế hoạch; thực hiện nội quy của đơn vị tổ chức lớp học.

- Tăng cường chia sẻ những kinh nghiệm, tình huống thực tiễn và cách xử lý khác nhau để giải quyết vấn đề.

- Nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận trên lớp, làm bài tập tình huống theo yêu cầu nội dung bài giảng.

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Đánh giá ý thức học tập của học viên theo quy chế học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đánh giá thông qua bài kiểm tra viết, chấm theo thang điểm 10; học viên phải làm đầy đủ các bài kiểm tra theo quy định; học viên không đạt điểm 5 trở lên phải kiểm tra lại; học viên không đủ bài kiểm tra không được tham gia viết bài thu hoạch cuối khóa.

3. Đánh giá chung cho toàn Chương trình thông qua bài thu hoạch cuối khóa, chấm theo thang điểm 10; học viên không đạt điểm 5 trở lên không được cấp chứng chỉ.

Xếp loại:

- a) Giỏi: từ 9,0 đến 10 điểm;
- b) Khá: từ 7,0 đến cận 9,0 điểm;
- c) Trung bình: từ 5,0 đến cận 7,0 điểm;
- d) Không đạt: dưới 5,0 điểm.

VIII. CHỨNG CHỈ

1. Căn cứ kết quả đánh giá học tập, học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp “Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công vụ đường thủy nội địa”.

2. Việc quản lý và cấp phát chứng chỉ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức./.

